

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HSST
Ngày 05/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH C

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đại Tiến.

2. Ông Lý Văn Thà.

Thư ký phiên tòa: Ông Đàm Nhật Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh C tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Chấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Vương Văn P** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; sinh ngày: 14 tháng 11 năm 1973, tại xã L, huyện H, tỉnh C; NĐKHKTT: xóm G, xã L, huyện H, tỉnh C; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 02/12 PT; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vương Nông L (đã chết) và bà Vương Thị B, sinh năm 1939; Anh chị em ruột: Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Triệu Thị B, sinh năm 1977, con bị cáo 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị bắt ngày 29/10/2020 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: **Triệu Văn T** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; sinh ngày: 29 tháng 01 năm 1993, tại xã L, huyện H, tỉnh C; NĐKHKTT: xóm G, xã L, huyện H, tỉnh C; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12 PT; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn N, sinh năm 1966 và bà Phan Thị B, sinh năm 1967; Anh chị em ruột: Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Vương Thị N, sinh năm 2001, bị cáo có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt ngày 29/10/2020 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Triệu Thị B, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Xóm G, xã L, huyện H, tỉnh C (có mặt tại phiên tòa).

2. Ông Triệu Văn N, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Xóm G, xã L, huyện H, tỉnh C (có mặt tại phiên tòa).

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

1. Người làm chứng: Lê Văn H, sinh năm 1990. Trú tại: Xóm V, xã L, huyện H, tỉnh C (có mặt tại phiên tòa).

2. Người làm chứng: Hoàng Văn L, sinh năm 1992. Trú tại: Xóm C, xã L, huyện H, tỉnh C (vắng mặt tại phiên tòa).

3. Người làm chứng: Vương Văn H, sinh năm 1990. Trú tại: Xóm G, xã L, huyện H, tỉnh C (có mặt tại phiên tòa).

4. Người làm chứng: Riêu Quốc K, sinh năm 1993. Trú tại: Xóm V, xã L, huyện H, tỉnh C (vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Vương Văn P, Triệu Văn T là Ông **Bế Văn Bắc** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C (có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 40 phút, ngày 29/10/2020 Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện H làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm Đ, xã L, huyện H, tỉnh C, phát hiện bắt quả tang Vương Văn P, Triệu Văn T, cùng trú tại: xóm G, xã L, huyện H, tỉnh C, thu giữ trong cặp quần đang mặc của P 02 (Hai) gói giấy bạc chứa cục màu trắng (Nghi Heroine). P khai nhận 02 gói giấy bạc là Heroine mua với một người không quen biết tại thành phố C với mục đích để bán lại kiếm lời và để lại sử dụng cho bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, đưa hai đối tượng về Công an huyện H để điều tra làm rõ (*Bút lục số: 05,06*).

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vương Văn P, Triệu Văn T qua khám xét, không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án (*Bút lục số: 08,13*).

Chiều ngày 29/10/2020 Cơ quan điều tra đã tiến hành cho mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng, trích lấy mẫu vật giám định. Kết quả cân điện tử 02 (Hai) gói chứa cục màu trắng có khối lượng tịnh là 0,45g (Không phẩy bốn mươi năm gam) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trích mẫu vật và ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận số 280/GĐMT ngày 06/11/2020 của P kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy; loại: Heroine (*Bút lục số: 28,31*).

Tại cơ quan điều tra P và T khai nhận:

Khoảng 09 giờ, ngày 29/10/2020 Triệu Văn T sử dụng xe máy mô tô Biển kiểm soát 11H1- 177.36 chở Vương Văn P (là bố vợ) từ xóm G, xã L, huyện H ra

thị trấn N, huyện A, tỉnh C rồi lấy xe cho P mượn đi thành phố C mua ma túy về bán lại kiếm lời và sử dụng, còn T mua đồ dùng đợi P ở thị trấn N. Sau khi mua được ma túy P quay về đến thị trấn N đưa xe cho T điều khiển chở P về nhà, khi đến đoạn đường vắng thuộc xã T, huyện A, P bảo T dừng xe rồi lấy gói ma túy ra cùng T sử dụng một ít bằng hình thức hít, số còn lại P cất vào trong cặp quần, khi về đến khu vực xóm Đ, xã L thì bị bắt quả tang. Trước đó vào cuối tháng 9/2020 P đã nhờ T chở ra thành phố C mua ma túy một lần với người đàn ông không quen biết với số tiền 500.000đ, khi về đến nhà P chia cho T một ít ma túy để sử dụng cả hai lần T đều biết Vương Văn P đi mua ma túy về bán lại kiếm lời và sử dụng.

Ngoài ra P còn khai nhận một mình khác đi ra thành phố C mua ma túy với người đàn ông không quen biết nhiều lần về bán lại kiếm lời và sử dụng. Vương Văn P được bán ma túy (Heroine) nhiều lần, cho nhiều người khác nhau chỉ nhớ những lần gần đây:

Khoảng 07 giờ, ngày 28/10/2020, tại đoạn đường vắng thuộc xóm G, xã L, huyện H bán cho Hoàng Văn L, sinh năm 1992, trú tại: xóm C, xã L, huyện H 03 (Ba) gói, với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Trước đó vào đầu tháng 10 năm 2020 tại địa điểm trên bán cho L 02 (Hai) gói nhỏ ma túy, sau khi L sử dụng xong thì hỏi mua thêm 02 (Hai) gói. P gọi điện thoại cho T chỉ chỗ để ma túy, rồi bảo T lấy ma túy về giao cho L, P là người nhận tiền từ luận 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

+ Bán cho Vương Văn H, sinh năm 1990 là người cùng xóm 02 lần, mỗi lần 01 (Một) gói nhỏ với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), địa điểm mua bán tại nhà P, lần thứ nhất vào khoảng 12 giờ ngày 24/10/2020, lần thứ hai vào khoảng 12 giờ ngày 28/10/2020.

+ Bán cho Riêu Quốc K, sinh năm 1991, trú tại: xóm V, xã L, huyện H 02 (Hai) lần. Lần thứ nhất vào ngày 24/10/2020 bán 01 gói nhỏ với số tiền 100.000đ, địa điểm bán tại bờ suối gần nhà P. Lần thứ hai khoảng 09 giờ ngày 28/10/2020, bán 02 gói nhỏ với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), địa điểm bán ngay tại nhà của P.

Vào cuối tháng 09 năm 2020 không nhớ ngày cụ thể, tại nhà của Vương Văn P bán cho Lê Văn H, sinh năm 1990, trú tại: xóm V, xã L, huyện H, tỉnh C 02 (Hai) lần mỗi lần 01 gói nhỏ với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); (*Bút lục số: 60 – 126c*).

Lời khai của Vương Văn P trùng khớp với lời khai của Triệu Văn T phù hợp với các lời khai của các nhân chứng Hoàng Văn L, Vương Văn H, Riêu Quốc K và Lê Văn H.

Ngày 04/9/20219 Vương Văn P bị Công an huyện T (nay là huyện H) xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền, qua xác minh tại Kho bạc Nhà nước huyện H và Ngân hàng thì Vương Văn P chưa nộp số tiền phạt.

Đối với các đối tượng mua Heroine với P gồm: Hoàng Văn L, Vương Văn H, Riêu Quốc K và Lê Văn H đều là các đối tượng nghiện ma túy, mua heroine về

nhằm đáp ứng nhu cầu bản thân, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này nhằm răn đe, giáo dục tại địa phương là phù hợp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã đề nghị truy tố các bị cáo Vương Văn P, Triệu Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số: 04/CT-VKSHQ ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện H để xét xử các bị cáo Vương Văn P, Triệu Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu đều phù hợp với các tài liệu và lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Vương Văn P từ 9 đến 10 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Triệu Văn T từ 7 đến 07 năm 06 tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật và đề nghị truy thu số tiền 1.280.000 đồng (Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng), bị cáo P đã bán ma túy mà có, không thu giữ được để sung quỹ Nhà nước.

- Người bào chữa cho các bị cáo Vương Văn P và Triệu Văn T có luận cứ như sau: Nhất trí với tội danh, các điều luật áp dụng, xử lý vật chứng và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đó là các bị cáo đã thành khẩn khai báo, hai bị cáo Vương Văn P, Triệu Văn T sinh ra và lớn lên tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, với trình độ học vấn 02/12 nên Vương Văn P nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Bị cáo Triệu Văn T có vợ và một con vừa mới sinh, hai bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nguyên nhân, động cơ dẫn đến hành vi phạm tội là do bản thân các bị cáo nghiện ma túy, nên hai bị cáo phải đi mua ma túy về phục vụ cho bản thân đồng thời bán kiếm lời để có tiền để tiếp tục mua ma túy về dùng. Tuy nhiên, T chỉ là người giúp P đi mua và bán ma túy cho con nghiện nên T tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án và tại phiên tòa hôm nay, hai bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của bản thân thấy việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi sai trái vi phạm pháp luật. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét cho hai bị cáo Vương Văn P, Triệu Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra hai bị cáo đều có điều kiện kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên không có thu nhập. Do đó đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về tài sản: Số tiền 700.000 đồng của T, Công an thu giữ là tiền bán ngô không liên quan đến vụ án đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo; Đối với chiếc xe HONDA Winner tuy bị cáo đứng tên trên giấy tờ đăng ký, nhưng số tiền mua xe toàn bộ là tiền của bố mẹ để bị cáo bán trâu đưa cho mua, đây là phương tiện duy nhất của gia đình, việc bị cáo dùng vào mục đích phạm tội, bố mẹ bị cáo không biết nên đề nghị HĐXX trả lại xe cho gia đình bị cáo. Còn đối với chiếc xe mô tô mang nhãn hiệu TAMIS là tài sản chung của vợ chồng bị cáo P do vợ chồng P mua lại với em gái, trong đó số tiền mua xe vợ P đóng góp phần lớn, vợ P không biết chồng dùng xe vào mục đích phạm tội, do đó đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe mô tô trên cho vợ bị cáo P.

Từ những phân tích, đánh giá trên căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hai bị cáo Vương Văn P, Triệu Văn T được hưởng mức án thấp nhất theo đề xuất của Viện kiểm sát, để hai bị cáo sớm trở lại làm một người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Vương Văn P và Triệu Văn T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu các bị cáo không khiếu nại, thắc mắc gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Bị cáo Vương Văn P và Triệu Văn T có hành vi tàng trữ 0,45 gam Heroine. Ngoài bị bắt quả tang lần này còn thể hiện bị cáo P đã đi mua heroine rất nhiều lần về sử dụng và bán lấy tiền để có vốn xoay vòng thể hiện tại hồ sơ vụ án, cũng như lời khai của bị cáo và lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án. Đối với bị cáo T ngoài bị bắt cùng P lần này còn được dùng xe máy của mình chở P đi mua ma túy và giúp P đem ma túy đi giao cho đối tượng nghiện để P kiếm lời. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, do đó Viện kiểm sát

nhân dân huyện H truy tố các bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ bảy năm đến mười lăm năm là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

{3} Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Số lượng ma túy bị bắt giữ tuy không lớn nhưng nếu không được ngăn chặn kịp thời chất độc hại này sẽ được đưa vào cơ thể con người làm suy thoái giống nòi làm cho tệ nạn ma túy tại địa phương ngày càng diễn biến phức tạp, khó kiểm soát. Do đó các bị cáo phải bị trừng trị thích đáng cải tạo giáo dục các bị cáo và P ngừa chung.

Phân hóa vai trò phạm tội trong vụ án thấy rằng bị cáo Vương Văn P giữ vai trò chính, do biết con rẻ của mình là Triệu Văn T nghiện ma túy, nên đã nhiều lần rủ và mượn xe của T đi mua ma túy tại thành phố C về để sử dụng cho bản thân và bán để có vốn xoay vòng, mỗi lần P mượn xe đi mua ma túy và T chở P đi mua ma túy về đều được hưởng lợi, P chia ma túy cho T sử dụng không lấy tiền. Ngoài ra T còn giúp P đem ma túy đi giao cho đối tượng nghiện khác một lần, những lần cho mượn xe và chở P đi mua ma túy, T hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, biết P nghiện ma túy và bán ma túy tại địa phương đã lâu nhưng T vẫn giúp sức và thực hiện, với việc cùng P bị bắt quả tang ngày 29/10/2020 tại xóm Đ, xã L, huyện H. Xác định trong vụ án này trước khi thực hiện, các bị cáo không có sự thống nhất về phương thức mua, bán, phân vai phân việc, không có sự bàn bạc, liên kết chặt chẽ với nhau, nên chỉ là vụ án có đồng phạm giản đơn, không coi là tội phạm có tổ chức. Bị cáo T có vai trò là người giúp sức tích cực và trực tiếp thực hiện việc phạm tội.

{4} Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó các bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

{5} Xét về nhân thân các bị cáo:

+ Bị cáo Vương Văn P có nhân thân xấu là người nghiện ma túy đã lâu, không có tiền án. Nhưng có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo chưa nộp tiền xử phạt. Bị cáo chưa bị bắt buộc phải đi cai nghiện tập trung. Tuy nhiên xét thấy trong một thời gian dài bị cáo liên tục đi ra khu vực thành phố C, mua heroine với nhiều đối tượng về sử dụng và bán cho nhiều người để có vốn xoay vòng. Trong vụ án này biết con rẻ của mình nghiện ma túy đã không khuyên can, ngăn cản mà lại còn rủ rê lôi kéo con rẻ đi mua ma túy nhiều lần và giúp đi giao ma túy cho con nghiện khác để mình kiếm lời. Đối với hành vi và việc làm của bị cáo trong vụ án này thật đáng lên án, phê phán. Xét thấy hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng cho xã hội cần thiết phải cách ly bị cáo trong một thời gian nhất định nhằm trừng trị và giáo dục cảm hoá bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và làm gương cho kẻ khác.

+ Bị cáo Triệu Văn T có nhân thân xấu là người nghiện ma túy, trước khi xét xử bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị bắt buộc phải đi cai nghiện tập trung. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo có vai trò là người giúp sức tích cực cho P đi mua ma túy, giao ma túy để hưởng lợi từ việc P chia ma túy cho bản thân sử dụng không mất tiền mua, để nhằm trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội cũng như công tác đấu tranh P chống tội phạm về ma túy của Đảng và Nhà nước ta cần phải cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và làm gương cho kẻ khác.

{6} Xét đề nghị của người bào chữa cho Vương Văn P và Triệu Văn T thấy rằng ý kiến đưa ra về trình độ nhận thức xã hội, nhân thân, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Tuy nhiên thấy rằng các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được việc mình làm là vi phạm pháp luật. Nhưng vẫn cố tình thực hiện đến cùng, trong một thời gian dài đã rất nhiều lần đi mua ma túy về bán kiếm lời để có vốn xoay vòng phục vụ mục đích cá nhân thể hiện tại hồ sơ và lời khai tại phiên tòa, nếu xử các bị cáo ở mức thấp quá thì không có tác dụng P ngừa, răn đe và làm gương cho kẻ khác.

Từ những căn cứ và phân tích nêu trên. Hội đồng xét xử sẽ xem xét đối với vai trò và hành vi của từng bị cáo để ra một bản án phù hợp theo quy định pháp luật, mới có tính răn đe, giáo dục chung.

{6} Đối với người đàn ông tại thành phố C đã trực tiếp bán ma túy cho bị cáo P nhiều lần theo nội dung bản cáo trạng đã nêu, hành vi mua bán đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải xử lý. Nhưng quá trình điều tra không xác định rõ được đối tượng nên không có căn cứ xử lý ở vụ án này đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

{7} Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy lẽ ra ngoài hình phạt tù bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy gia đình các bị cáo tuy không thuộc hộ nghèo, cận nghèo của xóm, nhưng trong nhà không có tài sản gì có giá trị. Bị cáo P chủ yếu làm nông nghiệp là chính, không có nguồn thu nhập gì thêm, còn bị cáo T mới lấy vợ sống với bố mẹ, kinh tế đa phần nhờ bố mẹ giúp đỡ, chưa tạo lập được tài sản riêng nào có giá trị. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

{8} Vật chứng tài sản giao nhận gồm:

+ 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Tang vật thu giữ của Vương Văn P và Triệu Văn T - mua bán trái phép chất ma túy – bắt ngày 29/10/2020” mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký của Vương Văn P và Triệu Văn T cùng các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu đỏ giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H. Cần phải tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO nắp sau màu xanh, đã qua sử dụng có số IMI I: 866892046010354; IMI II: 866892046010347. Xác định đây là điện thoại của P sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc bán ma túy, là vật chứng của vụ án. Cần phải tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI, nắp sau màu đen, đã qua sử dụng có số IMI I: 86756003438566; IMI II: 867560034385679. Xác định đây là điện thoại của T sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc với P để giúp P bán ma túy, là vật chứng của vụ án. Cần phải tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

+ Tiền Ngân hàng Nhà .nước Việt Nam 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng chẵn) thu giữ được của T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, xét thấy cần trả lại cho T sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Tiền Ngân hàng Nhà .nước Việt Nam 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng chẵn) thu giữ được của P, quá trình điều tra xác định số tiền này là tiền mua bán ma túy còn thừa lại, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Winner màu đỏ, đen BKS 11H1- 177.36, số khung: 2600Y108388, số máy KC26E1144864, đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa xe máy và 01 giấy đăng ký xe máy số: 013856 mang tên Triệu Văn T), quá trình điều tra, tại phiên tòa đã làm rõ nguồn gốc của xe là tiền bán trâu của ông Triệu Văn Nguyễn để mua xe phục vụ đi lại của gia đình, nhưng cho con Triệu Văn T đứng tên đăng ký xe, việc T dùng xe làm phương tiện phạm tội gia đình không biết, chiếc xe này là phương tiện duy nhất hàng ngày để gia đình đi lại phục vụ cuộc sống (có xác nhận của chính quyền địa phương). Do vậy, cần được trả lại xe cho bị cáo, (Giao xe cho ông Triệu Văn N quản lý, sử dụng chiếc xe trong thời gian bị cáo T đi chấp hành hình phạt tù).

+ 01 xe máy nhãn hiệu TAMIS màu đỏ, đen BKS 11H1- 1698, số khung: 05298, số máy 005298 (qua kiểm tra thực tế không thấy số máy), đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa xe máy và 01 giấy đăng ký xe máy số: 001769 mang tên Nông Văn T), là vật chứng của vụ án. Cần phải tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên xét thấy chiếc xe này là của hai vợ chồng mua với em gái P 01 triệu đồng về để đi lại, vợ góp 700.000 đồng, P góp 300.000 đồng, P dùng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội vợ không biết, chiếc xe này là phương tiện duy nhất để phục vụ cuộc sống hàng ngày của gia đình. Do vậy, chiếc xe này cần được trả lại cho bà Triệu Thị B quản lý, sử dụng. Nhưng vẫn phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Xác nhận vật chứng trên đã được Công an huyện H bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện H hồi 15 giờ 00 phút ngày 18 tháng 3 năm 2021).

{9} Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Các bị cáo Vương Văn P, Triệu Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. *Áp dụng*: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Vương Văn P **09 (Chín)** năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 29 tháng 10 năm 2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Áp dụng*: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn T **07 (Bảy)** năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 29 tháng 10 năm 2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Tang vật thu giữ của Vương Văn P và Triệu Văn T - mua bán trái phép chất ma túy – bắt ngày 29/10/2020” mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký của Vương Văn P và Triệu Văn T cùng các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu đỏ giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H.

+ Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động của Vương Văn P nhãn hiệu OPPO nắp sau màu xanh, đã qua sử dụng có số IMI I: 866892046010354; IMI II: 866892046010347.

+ Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động của Triệu Văn T nhãn hiệu XIAOMI, nắp sau màu đen, đã qua sử dụng có số IMI I: 867560034385661; IMI II: 867560034385679.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền VNĐ 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng chẵn) của P do bán ma túy mà có.

+ Trả lại cho bị cáo Triệu Văn T tiền Ngân hàng Nhà .nước Việt Nam 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng chẵn), khi bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Trả lại cho bị cáo Triệu Văn T: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Winner màu đỏ, đen BKS 11H1- 177.36, số khung: 2600Y108388, số máy KC26E1144864, đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa xe máy và 01 giấy đăng ký xe máy số: 013856 mang tên Triệu Văn T). (Giao xe cho ông Triệu Văn N quản lý, sử dụng chiếc xe này trong thời gian bị cáo T đi chấp hành hình phạt tù).

+ Trả lại cho bà Triệu Thị B: 01 xe máy nhãn hiệu TAMIS màu đỏ, đen BKS 11H1- 1698, số khung: 05298, số máy 005298 (qua kiểm tra thực tế không thấy số máy), đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa xe máy và 01 giấy đăng ký xe máy số: 001769 mang tên Nông Văn T). Nhưng vẫn phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Xác nhận vật chứng trên đã được Công an huyện H bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện H hồi 15 giờ 00 phút ngày 18 tháng 3 năm 2021).

- Truy thu số tiền 1.280.000đ (Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng), của Vương Văn P do bán ma túy mà có, không thu giữ được. Để sung quỹ Nhà nước.

5. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vương Văn P, Triệu Văn T mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), để sung quỹ Nhà nước.

6. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh C;
- VKSND huyện, Tỉnh;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh C;
- Trại giam Công an tỉnh C;
- Các bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Người Bào chữa cho bị cáo;
- UBND xã L;
- Lưu: HS,THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Thanh

